TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HS-ST
Ngày: 24 - 8- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Liên

Bà Lê Thanh Thủy

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2018/TLST- HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Khánh T, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1991 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Số 42/1, đường C1, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng V và bà Vi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn từ ngày 02/5/2018; áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh từ ngày 22/6/2018. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Hồ Công B, sinh năm 1984; trú tại: Số 1, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1989. Vắng mặt.

2. Anh Trương Văn T, sinh năm 1990. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Khánh T có quan hệ họ hàng với anh Hồ Công B. Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2018, Hoàng Khánh T đến cơ quan của anh Hồ Công B (Trung tâm Tài nguyên Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường - thôn Đ, xã H, thành phố L) hỏi mượn anh Hồ Công B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xám, biển kiểm soát 12L1- 029.75 để đi có việc, được anh Hồ Công B đồng ý và hẹn 15 giờ 30 phút cùng ngày phải mang trả xe. Sau khi mượn được xe, Hoàng Khánh T điều khiển xe mô tô đi đến các hiệu mua bán xe máy cũ để tìm người mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu trắng, biển kiểm soát 12D1-069.36 của Hoàng Khánh T đang cầm cố ở hiệu cầm đồ H, huyện C, nhưng không có ai mua nên Hoàng Khánh T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Hồ Công B mang cầm cố lấy tiền tiêu sài. Hoàng Khánh T điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter mượn của anh Hồ Công B đến nhà bạn là Trương Văn T, trú tại tổ 7, khối 6, phường V, thành phố L rủ Trương Văn T đi cùng để chở về, Trương Văn T đồng ý và đi cùng Hoàng Khánh T. Sau đó mỗi người điều khiển một xe mô tô đi đến hiệu cầm đồ H, địa chỉ: Tổ 1, khối 10, thị trấn C1, huyện C của Nguyễn Mạnh H, trú tại: Số 7/4, đường L, phường V, thành phố L. Trương Văn T đứng ở ngoài, Hoàng Khánh T đi vào phía trong nói với Nguyễn Mạnh H muốn cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xám, biển kiểm soát 12L1- 029.75 của mình; Nguyễn Mạnh H đồng ý nhận cầm cố xe mô tô và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 của Hoàng Khánh T với số tiền 5.000.000 đồng, Hoàng Khánh T trả Nguyễn Mạnh H 1.600.000 đồng tiền lãi của chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo đang cầm cố tại chỗ Nguyễn Mạnh H. Sau đó Hoàng Khánh T ra nhờ Trương Văn T chở đến khu vực cây xăng ngã tư C để gọi xe taxi về nhà.

Anh Hồ Công B không thấy Hoàng Khánh T trả xe như đã hẹn; anh Hồ Công B gọi điện nhưng Hoàng Khánh T tắt máy, không liên lạc lại và tiêu sài hết số tiền cầm cố.

Tại biên bản định giá tài sản số 70/ĐGTSTT ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L kết luận trị giá chiếc xe mô tô Hoàng Khánh T chiếm đoạt là 22.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 123/QĐ-VKSTPLS ngày 09 tháng 7 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Khánh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Khánh T khai nhận: Do không có tiền tiêu sài nên khoảng 13 giờ ngày 26/4/2018, Hoàng Khánh T mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 12L1- 029.75 của anh Hồ Công B để đi tìm chỗ bán chiếc xe hiệu Yamaha Nouvo của mình nhưng không có ai mua; Hoàng Khánh T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh Hồ Công B. Hoàng Khánh T mang xe của anh Hồ Công B đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Mạnh H và cầm cố chiếc xe được 4.000.000 đồng, cầm cố giấy phép lái xe của Hoàng Khánh T được 1.000.000 đồng, tổng cộng là 5.000.000 đồng. Hoàng Khánh T trả cho anh Nguyễn Mạnh H

1.600.000 đồng lãi cầm cố chiếc xe Yamaha Nouvo, số tiền còn lại Hoàng Khánh T tiêu sài hết.

Bị hại anh Hồ Công B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Do có quan hệ họ hàng quen biết, nên anh Hồ Công B cho Hoàng Khánh T mượn xe, Hoàng Khánh T đã chót lấy xe của anh đi cầm cố; nay chiếc xe đã được Cơ quan điều tra trao trả, anh Hồ Công B không có yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Khánh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Khánh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

Về bồi thường: Xác nhận bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo chứng minh nhân dân và số tiền 79.000 đồng đã thu giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm thep quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2018 Hoàng Khánh T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xám, biển kiểm soát 12L1 - 029.75 của anh Hồ Công B; sau khi mượn xe, Hoàng Khánh T đã mang xe mô tô của anh Hồ Công B cùng giấy phép lái xe ô tô của mình cầm cố

5.000.000 đồng rồi tắt điện thoại, không liên lạc với anh Hồ Công B và tiêu sài hết số tiền. Tại biên bản định giá số 70/ĐGTSTT ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn đã kết luận trị giá chiếc xe mô tô mà Hoàng Khánh T chiếm đoạt là 22.500.000 đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Khánh T đã phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 123/QĐ-VKSTPLS ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin trong quan hệ xã hội, gây hoang mang trong nhân dân và ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến đặc điểm về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã nộp số tiền 4.000.000 đồng chuộc lại xe trả cho bị hại. Bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo từ trước tới nay chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Bị cáo có khả năng tự cải tạo; có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 1, 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 10/6/2018 thể hiện bị cáo Hoàng Khánh T không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Hồ Công B khai đã được Cơ quan điều tra trao trả tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử xác nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Khánh T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 79.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đối với anh Trương Văn T đi cùng bị cáo Hoàng Khánh T đến hiệu cầm đồ nhưng chỉ đứng ở ngoài, không biết Hoàng Khánh T cầm cố xe của ai và không được chia lợi nhuận gì; anh Hoàng Mạnh Hùng nhận cầm cố chiếc xe mô tô do Hoàng Khánh T đem đến nhưng không biết chiếc xe này do Hoàng Khánh T phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với Trương Văn T và Nguyễn Mạnh H là có căn cứ.

[12] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Khánh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Khánh T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Khánh T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xác nhận bị hại Hồ Công B đã nhận lại chiếc mô tô do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Khánh T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA.1034 màu đen, số IMEI 1: 357339083414517, số IMEI 2: 357339086414514, kèm theo 01 sim Viettel lắp trong máy và số tiền 79.000 đồng (bẩy mươi chín nghìn đồng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 7 năm 2018).

(Số tiền tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi ngày 05/7/2018 của Công an thành phố L).

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Khánh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh